

Bản án số: 249/2020/HS-ST

Ngày: 16/12/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị NM

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cao B - Giáo viên nghỉ hưu

Và bà Giang Thị N - Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lỗ Thị Kiều O - Thư ký Tòa án nhân dân Q. H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Q. HD tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Diệp L -

Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở TAND Q.H, TP H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 261/2020/TLST-HS ngày 19/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2020/QĐXXST-HS ngày 01/12/2020 đối với các bị cáo:

Lê Xuân H, sinh năm 1982; HKTT: Số 163, khu HT4, phường HC, Q. H, TP. H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Bố đẻ: Lê Xuân Q (đã chết); Mẹ đẻ: Hoàng Thị T, sinh năm 1960; gia đình có 03 anh chị em ruột, bị cáo là thứ ba; Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1985; có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2017/HSST ngày 16/8/2017 của TAND Q.H, TP H xử phạt Lê Xuân H 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

Danh chỉ bản số 647 do Công an Q. HD lập ngày 30.10.2020.

- Người bị hại: Chị Đỗ Mai H sinh năm 1995, Trú tại: Xã BP, huyện TT, TP. H.
Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 21/10/2020, Lê Xuân H đi bộ đến cửa hàng làm biển quảng cáo của anh Đỗ Đức Tùng sinh năm 1980, ở số 153, khu HT, phường HC, Q. H, TP. H để mượn máy mài sắt và ngồi tại cửa hàng mài nhờ que sắt dùng để xiên thịt nướng. Khoảng 30 phút sau, có chị Đỗ Mai H, sinh năm 1995, trú tại xã BP, huyện TT, TP. H đi xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ-nâu-đen, biển kiểm soát 29V5-471.38 đến gặp anh Tùng để đặt làm biển quảng cáo. Khi vào cửa hàng, chị H dựng xe trước cửa nhưng không cất chìa khóa xe mà để ở hộc xe bên trái. Trong khi chị H đang nói chuyện với anh Tùng ở bên trong cửa hàng, H đi ra chỗ dựng xe máy của chị H và thấy xe không có chỗ cắm chìa khóa mà có công tắc vặn. H đã ngồi lên xe ấn vặn vào nút ở ổ khóa để nổ máy rồi điều khiển xe đi về phía khu vực Bệnh viện 103. Khi đi đến quán hàng nước của chị Đàm Thị Huệ sinh năm 1985, ở số nhà 02D5, tổ 5, phường Phú La, Q. H, TP. H, là người quen của H, nên H vào quán uống nước và nói dối chị Huệ là xe của vợ H để gửi xe trên cùng chìa khóa, với lý do gửi xe đi họp lớp. Chị H đồng ý cho H gửi xe nhưng đến tối không thấy H quay lại nên dắt xe vào nhà cất giúp H.

Cùng ngày 21/10/2020, sau khi phát hiện bị mất xe máy, chị Đỗ Mai H đến cơ quan công an trình báo sự việc. Đến ngày 23/10/2020, qua rà soát đối tượng nghi vấn của cơ quan công an, Lê Xuân H đã đến xin đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ-nâu-đen, biển kiểm soát 29V5-471.38; số máy JF86E0014520; số khung 5835JY438241 do chị Đàm Thị Huệ giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 287/KL-HĐĐG ngày 22/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Q. H, kết luận: *Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 29V5-471.38 đã thu giữ nêu trên trị giá 21.000.000 đồng.*

Tại bản cáo trạng số 258/CT-VKS-HĐ ngày 17/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân Q. HD truy tố bị cáo Lê Xuân H về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Q. HD giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt Lê Xuân H từ 15 đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án hoàn toàn đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 21/11/2020, tại trước cửa sổ nhà 153 khu HT4, phường HC, Q. H, TP. H, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Lê Xuân H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Đỗ Mai H 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 29V5-471.38, trị giá 21.000.000đồng.

[3]. Hành vi trên của các bị cáo là trái phép, đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Q. HD truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo có nhân thân xấu, không chịu tu dưỡng rèn luyện, tiếp tục phạm tội nên cần có hình phạt tù nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại, bị cáo đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại chị Đỗ Mai H chiếc xe máy bị chiếm đoạt. Sau khi nhận lại tài sản, chị H không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với chị Đàm Thị Huệ, là người cho H gửi chiếc xe máy chiếm đoạt được trong vụ án, nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có. Quá trình điều tra không chứng minh được chị Huệ có hành vi vi phạm liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án, do đó không có cơ sở để đề cập xử lý là có căn cứ.

[7]. Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Xuân H phạm tội: Trộm cắp tài sản.
2. Xử phạt bị cáo Lê Xuân H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đề thi hành án.
- 3- Về án phí: Buộc bị cáo Lê Xuân H nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.
- 4- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP. H;
- VKSNDTP. H;
- VKSNDQ. H;
- Công anQ. H;
- Chi cục THA dân sựQ. H;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị NM

